

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy,
tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định quản lý về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ văn bản số 4100/BXD-QHKT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2553/TTr-SXD, Văn bản thẩm định số 2552/TĐ-SXD ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Tờ trình số 2683/TTr-SXD ngày 01 tháng 9 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Địa điểm: Xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Phạm vi ranh giới

- Phía Bắc: Giáp Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 1;
- Phía Nam: Giáp đồi núi, hồ Khe Lòi, đường dân sinh và sông Ông Giá;
- Phía Đông: Giáp khu dân cư xã Thủy Phù;
- Phía Tây: Giáp đồi núi và Tỉnh lộ 15.

4. Quy mô

- Quy mô đất đai: Khoảng 411,68 ha.
- Quy mô lao động: Dự kiến khoảng 32.000 người.

5. Tính chất: Là khu công nghiệp tổng hợp xanh, sạch, công nghệ tiên tiến, bố trí các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau:

- Điện & Điện tử;
- Công nghệ sinh học;
- Thực phẩm, tiêu dùng nhanh;
- Kho vận;
- Cơ khí chính xác, chế tạo máy;
- Dược phẩm; Thiết bị và sản phẩm y tế;
- Vật liệu mới;

- Tài chính, ngân hàng, phần mềm dữ liệu;
- Trung tâm nghiên cứu, thí nghiệm đo lường;
- Công nghệ thông tin, cơ khí, chế tạo máy, thiết bị sản xuất công nghiệp và giao thông vận tải, gia công lắp ráp ô tô, xe máy;
- Công nghiệp điện tử và sản phẩm điện gia dụng;
- Công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản xuất khẩu;
- Công nghiệp về bao bì (giấy, kim loại, chất dẻo), bao bì cao cấp;
- Công nghiệp may mặc xuất khẩu; da giày (giới hạn số lượng công nhân dưới 5000 người);
- Một số dịch vụ phục vụ hoạt động khu công nghiệp (văn phòng, hội nghị, căn tin,...);
- Một số ngành công nghiệp khác sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại.

6. Thời hạn quy hoạch

Thời hạn quy hoạch được xác định trên cơ sở kế hoạch thực hiện quy hoạch theo Điều 48 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

7. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Thủy đã được phê duyệt;
- Phát triển khu công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghệ tiên tiến nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đầu tư có hiệu quả;
- Phục vụ kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp với các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp nhằm đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật – đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải và môi trường, phát triển bền vững;
- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch, triển khai lập các quy hoạch chi tiết 1/500 và lập các dự án đầu tư xây dựng các hạng mục công trình.

8. Các nội dung điều chỉnh quy hoạch

- Điều chỉnh quy mô khu vực lập quy hoạch từ 428,61 ha thành 411,68 ha (giảm 16,93 ha để phù hợp với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt).
- Điều chỉnh phạm vi ranh giới lập quy hoạch nhằm phù hợp với hiện trạng sử dụng đất theo hướng giảm khối lượng bồi thường giải phóng mặt bằng, tránh ảnh hưởng tác động tới dòng chảy của sông Phú Bài và kết nối giao thông với Tỉnh lộ 15. Định hướng trong tương lai khi tuyến cao tốc Cam Lộ - Túy Loan hoàn thành, hướng kết nối ra Tỉnh lộ 15 sẽ tiếp cận đường cao tốc nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa liên tỉnh.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, hệ thống hạ tầng để đảm bảo giữ lại khu vực nghĩa trang tập trung, tối ưu hóa quỹ đất theo định hướng thu hút đầu tư trong giai đoạn phát triển hiện nay.

9. Quy hoạch sử dụng đất và định hướng các khu chức năng

- Phân khu chức năng: Toàn bộ khu vực lập quy hoạch được phân làm 03 phân khu, bao gồm:

+ Phân khu số 1: Nằm tại phía Bắc của khu vực quy hoạch, giáp với Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV - đợt 1. Diện tích khoảng 145,14 ha, gồm Đất điều hành và dịch vụ; Đất nhà máy xí nghiệp; Đất cây xanh, mặt nước; Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật; Đất giao thông.

+ Phân khu số 2: Nằm tại trung tâm của khu vực quy hoạch. Diện tích khoảng 154,05 ha, gồm Đất nhà máy xí nghiệp; Đất kho bãi; Đất cây xanh, mặt nước; Đất giao thông.

+ Phân khu số 3: Nằm tại phía Nam của khu vực quy hoạch, giáp đồi núi, hồ Khe Lòi, đường dân sinh và sông Ông Giá. Diện tích khoảng 112,49 ha, gồm Đất điều hành và dịch vụ; Đất nhà máy xí nghiệp; Đất cây xanh, mặt nước; Đất giao thông.

- Cơ cấu sử dụng đất của khu vực lập quy hoạch, bao gồm:

+ Đất nhà máy xí nghiệp có tổng diện tích khoảng 258,30 ha, chiếm 62,74% diện tích lập quy hoạch, bao gồm các khu đất có ký hiệu CN.01 đến CN.87. Module các lô đất công nghiệp được chia thành 4 loại quy mô diện tích: < 2 ha, 2 ha – 4 ha, 4 ha – 8 ha, > 8 ha. Có thể nhập 02 lô liền kề thành một lô nếu nhà đầu tư có nhu cầu diện tích lớn nhằm đáp ứng quy mô các lô đất nhà máy, xí nghiệp của nhà đầu tư.

+ Đất kho bãi có tổng diện tích khoảng 12,04 ha, chiếm 2,92% diện tích lập quy hoạch, bao gồm các khu đất có ký hiệu KB.01 và KB.02.

+ Đất khu công trình hành chính, dịch vụ có tổng diện tích khoảng 17,33 ha, chiếm 4,21% diện tích lập quy hoạch, bao gồm các khu đất có ký hiệu CC.01 và CC.02, được bố trí tại khu vực cửa ngõ của Khu công nghiệp trên đường trục chính kết nối từ Tỉnh lộ 15 và tại khu vực phía Nam của Khu công nghiệp.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật ký hiệu HT có tổng diện tích khoảng 5,39ha, chiếm 1,31% diện tích lập quy hoạch.

+ Đất cây xanh mặt nước có tổng diện tích khoảng 57,00 ha, chiếm 13,85% diện tích lập quy hoạch, bao gồm đất cây xanh cách ly có chiều rộng khoảng 20m - 25m nhằm ngăn cách giữa Khu công nghiệp với các khu vực xung quanh (ký hiệu CL.01 đến CL.04); Đất cây xanh công viên (ký hiệu CX.01 đến CX.08) và đất mặt nước (ký hiệu MN.01 đến MN.10) tạo cảnh quan cho Khu công nghiệp.

+ Đất giao thông có tổng diện tích khoảng 61,62 ha, chiếm khoảng 14,97% diện tích lập quy hoạch, tổ chức các tuyến giao thông kết nối và phân chia các khu chức năng trong khu vực lập quy hoạch.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Quy hoạch đã phê duyệt		Quy hoạch điều chỉnh		Thay đổi (Tăng/Giảm) so với quy hoạch đã được phê duyệt (ha)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất hành chính, dịch vụ	10,35	2,41	17,33	4,21	6,98
2	Đất nhà máy, xí nghiệp	255,18	59,54	258,30	62,74	3,12
3	Đất kho bãi	21,75	5,07	12,04	2,92	-9,71
4	Đất cây xanh, mặt nước	61,61	14,37	57,00	13,85	-4,61
5	Đất đầu mối HTKT	6,96	1,62	5,39	1,31	-1,57
6	Đất giao thông	49,83	11,63	61,62	14,97	11,79
7	Đất dự trữ phát triển	22,93	5,35			-22,93
	Tổng	428,61	100,00	411,68	100,00	-16,93

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

TT	Loại đất	Diện tích	Mật độ xây dựng	Tầng cao trung bình	Tầng cao tối đa	Chiều cao tối đa	Hệ số sử dụng đất	Tỷ lệ
		ha	%	tầng	tầng	m	lần	%
1	Đất điều hành và dịch vụ	17,33	50,00	5	9		3,00	4,21
2	Đất nhà máy, xí nghiệp	258,30	60,00			40	2,40	62,74
3	Đất kho bãi	12,04	60,00			40	2,40	2,92
4	Đất cây xanh, mặt nước	57,00						13,85
4.1	Đất cây xanh công viên	34,54	5,00	1	1		0,05	8,39
4.2	Đất cây xanh cách ly	16,87	5,00	1	1		0,05	4,10
4.3	Đất mặt nước	5,59						1,36
5	Đất đầu mối HTKT	5,39	50,00	1	3		0,50	1,31
6	Đất giao thông	61,62						14,97
	TỔNG	411,68						100

10. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Bố cục không gian kiến trúc toàn khu:

- Không gian kiến trúc, cảnh quan khu công nghiệp: Được tạo lập và gắn kết hài hòa với nhiều cây xanh, mặt nước kết hợp với phủ xanh các trục đường trong Khu công nghiệp, tạo không gian đi bộ, nghỉ ngơi thoáng mát, hình thành môi trường làm việc tốt cho người lao động.

- Trục không gian chính Khu công nghiệp:

+ Trục Tây Bắc – Đông Nam: Đường trục chính Tây Bắc – Đông Nam của Khu công nghiệp nối với Tỉnh lộ 15 có mặt cắt ngang rộng 61,5m, có dải cây xanh cách ly kết hợp kênh thoát nước mưa ở giữa tạo cảnh quan cho Khu công nghiệp.

+ Trục Đông Bắc – Tây Nam: Đường trục chính Đông Bắc – Tây Nam của khu công nghiệp là trục đường có lộ giới tương đương với trục Bắc – Nam (mặt cắt ngang rộng 61,5m) cùng với trục chính Tây Bắc – Đông Nam hình thành trục không gian xanh, tạo bộ mặt cho toàn Khu công nghiệp và biểu tượng cho sự phát triển của khu vực.

- Công trình điểm nhấn Khu công nghiệp: Bố trí 02 khu công trình hành chính dịch vụ trên đường trục chính Tây Bắc – Đông Nam tại khu vực cửa ngõ nối từ đường Tỉnh lộ 15 vào Khu công nghiệp và tại khu vực phía Nam của Khu công nghiệp. Các khu công trình hành chính dịch vụ này là các công trình điểm nhấn kiến trúc tạo bộ mặt khang trang cho tổng thể Khu công nghiệp.

- Không gian mở: Bố trí 02 khu công viên cây xanh tập trung nằm ở trung tâm của Khu công nghiệp tại khu vực giao nhau giữa trục chính Tây Bắc – Đông Nam với trục chính Đông Bắc – Tây Nam hình thành không gian mở với hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước tạo giá trị cảnh quan sinh thái cho Khu công nghiệp.

b) Các quy định về chỉ tiêu quy hoạch, không gian kiến trúc cảnh quan:

- Các khu vực xây dựng nhà máy, kho tàng (ký hiệu CN.01 đến CN.87 và KB.01, KB.02):

+ Mật độ xây dựng tối đa: 60%;

+ Chiều cao xây dựng: Chiều cao xây dựng tối đa không quá 40m; Ngoài ra, tùy thuộc vào công nghệ sản xuất của các nhà máy có thể thay đổi tăng chiều cao để đáp ứng yêu cầu công nghệ sản xuất trên cơ sở ý kiến thẩm định về công nghệ của cơ quan chức năng;

+ Hệ số sử dụng đất: 2,4 lần.

- Các khu vực trung tâm điều hành và dịch vụ (ký hiệu CC.01 và CC.02):

+ Mật độ xây dựng tối đa: 50%;

+ Tầng cao tối đa: 09 tầng;

+ Tầng cao trung bình: 05 tầng;

- + Hệ số sử dụng đất: 3,0 lần.
- Khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HT):
- + Mật độ xây dựng tối đa: 50%;
- + Tầng cao tối đa: 03 tầng;
- + Tầng cao trung bình: 01 tầng;
- + Hệ số sử dụng đất: 01 lần.
- Các khu vực công viên, cây xanh (ký hiệu CX.01 đến CX.08 và CL.01 đến CL.04):
- + Mật độ xây dựng tối đa: 5%;
- + Tầng cao tối đa: 01 tầng;
- + Tầng cao trung bình: 1 tầng;
- + Hệ số sử dụng đất: 0,05 lần.
- Chỉ giới xây dựng:
- + Đối với các khu vực xây dựng nhà máy, khu vực trung tâm điều hành và dịch vụ: Lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- + Đối với các khu vực kho bãi, khu hạ tầng kỹ thuật: Lùi tối thiểu 3m so với chỉ giới đường đỏ.

11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông:

* Các tuyến đường nằm ngoài ranh giới khu công nghiệp và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết nối liên vùng và sự phát triển của khu công nghiệp: Quốc lộ 1A đoạn tránh Thành phố Huế; Tỉnh lộ 15 tiếp giáp tại phía Tây khu vực quy hoạch có lộ giới được xác định theo quy hoạch giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Mạng lưới các tuyến trong khu công nghiệp: Mạng lưới đường trong khu công nghiệp được thiết kế theo dạng ô vuông, khoảng cách các lưới đường phân khu vực là 150m - 250m tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân khu chức năng các loại hình công nghiệp và thuận lợi cho việc khai thác các lô đất công nghiệp, bao gồm:

- Đường đối ngoại: Mặt cắt 1-1, mặt cắt ngang rộng 61,50m (7m+11,25m+25m+11,25m+7m), là trục chính Khu công nghiệp giai đoạn IV - đợt 2;
- Đường khu vực trong Khu công nghiệp:
- + Mặt cắt 2-2: Mặt cắt ngang rộng 29,00m (7m+7,5m+7,5m+7m);
- + Mặt cắt 3-3: Mặt cắt ngang rộng 24,50m (7m+5,25m+5,25m+7m);

+ Mặt cắt 4-4: Đường bao quanh ranh giới khu công nghiệp, mặt cắt ngang rộng 20,00m (bao gồm đường bao dân sinh và hành lang cách ly khu công nghiệp).

Phần vỉa hè đường định hướng lát mặt đủ phần đường cho người đi bộ rộng từ 2m - 3m. Phần còn lại trồng cây xanh và làm hành lang xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

* Công trình phục vụ giao thông:

- Bãi đỗ xe kết hợp cùng khu bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cầu đỗ xe;

- Các bãi đỗ xe khác được bố trí trong các nhà máy, xí nghiệp, trong khuôn viên khu công cộng dịch vụ của Khu công nghiệp.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

* San nền:

- Cao độ khống chế: Tuân thủ theo cao độ khống chế được quy định tại đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020, cụ thể:

+ Khu vực công trình dịch vụ, phụ trợ: $H_{xd} \geq +6,00m$;

+ Khu vực công nghiệp: $H_{xd} \geq +6,50m$;

+ Khu vực kho tàng, bến bãi: $H_{xd} \geq +7,00m$;

+ Khu vực công viên, cây xanh: $H_{xd} \geq +5,0m$.

- Thực hiện san nền theo nguyên tắc tận dụng địa hình tự nhiên, phần đất đòi cao san gạt đến cao độ thiết kế. Tiến hành kè sông, hồ đảm bảo không bị sạt lở khi có mưa lớn.

- Tại các khu vực san lấp giáp ranh với các khu dân cư hiện trạng để đảm bảo tính ổn định cho nền đất san lấp và giải quyết chênh lệch cao độ giữa 2 khu, tiến hành xây dựng các tuyến tường chắn đất có chiều cao thân tường trung bình từ +1,30 đến +1,50m, ngoài ra tại các khu vực có chênh cao giữa 2 khu dưới 1,2m sẽ tiến hành đắp mái taluy để ổn định nền khu vực.

* Thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng theo nguyên tắc hoạt động tự chảy;

- Bố trí 02 tuyến kênh tiêu nước mưa với kích thước B x H=15m x 2m chạy dọc tuyến đường mặt cắt 1-1, hệ thống cống nhánh đầu nối vào tuyến kênh tiêu nước mưa sau đó thoát ra sông Phú Bài;

- Bố trí các cống thoát nước mưa có kích thước D600 - D2500 dọc các trục giao thông thoát ra trục kênh tiêu nước mưa, sau đó thoát ra sông Phú Bài;

- Toàn bộ Khu công nghiệp được chia làm 04 lưu vực thoát nước chính, thoát về hệ thống kênh tiêu nước mưa và chảy ra sông Phú Bài.

- Kè chống sạt lở và bảo vệ bờ sông Phú Bài và xung quanh khu vực quy hoạch (đối với khu vực có địa hình phức tạp).

c) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

* Nguồn điện:

- Nhu cầu cấp điện cho khu vực quy hoạch khoảng 56MVA;

- Nguồn cung cấp điện: Lắp đặt mới trạm biến áp 110/22KV- 2X40MVA tại vị trí khu đất hạ tầng phía Đông Bắc khu vực nghiên cứu từ lưới điện 110KV hiện có, đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2306/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2018 để cung cấp điện cho Khu công nghiệp. Tùy theo công suất sử dụng mỗi nhà máy sẽ đặt các trạm 22KV/0,4.

- Trạm lưới 22KV/0,4: Dùng loại Trạm biến áp hợp bộ kiểu đứng hoặc Trạm biến áp 1 cột được thiết kế đảm bảo phù hợp mỹ quan từng khu vực. Bán kính cấp điện của các trạm lưới đảm bảo 300m - 500m.

* Mạng lưới điện trung áp: Sử dụng cấp điện áp chuẩn 22kV cấp điện cho các phụ tải trong khu vực, các xuất tuyến được lấy từ trạm 110/22kV nằm ở phía Đông Bắc khu vực. Các tuyến cấp 22KV được bố trí đi ngầm.

* Chiếu sáng đường: Nguồn cấp cho chiếu sáng đèn đường sẽ được lấy từ các trạm biến áp gần nhất cho từng khu vực đảm bảo chiều dài tuyến $\leq 1.500m$; Đèn đường sử dụng loại đèn LED công suất bóng từ 150w - 200w.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước trung bình của khu vực quy hoạch khoảng 5.200 m³/ng.đ.

- Nguồn nước: Xác định theo Quy hoạch cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Giai đoạn đầu khi hạ tầng cấp nước từ nhà máy nước tập trung chưa xây dựng, sử dụng nguồn cấp nước từ nhà máy nước Phú Bài (cấp nước cho khu công nghiệp Phú Bài); Giai đoạn dài hạn khi hạ tầng cấp nước theo quy hoạch được đầu tư hoàn thiện, tiến hành đấu nối nguồn bổ sung phục vụ nhu cầu khu vực quy hoạch.

- Nước được dẫn về bể chứa, qua trạm bơm tăng áp đi cấp cho toàn bộ khu vực có nhu cầu trong Khu công nghiệp. Nước tưới cây rửa đường sử dụng nước thải sau xử lý.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới đường ống chính trong khu vực sử dụng ống HDPE, được thiết kế dạng mạng vòng kết hợp mạng nhánh, kích thước từ D110 - D400, đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước cho các đối tượng và phù hợp với khu vực thiết kế; Xây dựng các hố van tại các điểm giao cắt với các tuyến ống $\geq D110mm$. Tại các nút của mạng lưới đặt van khoá không chế, trên mạng lưới cấp nước chính đặt các van xả cạn và các van xả khí.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế kết hợp với hệ thống cấp nước chính. Hạng cứu hoả được bố trí trên các tuyến ống D110 trở lên; khoảng cách tối đa giữa các hạng cứu hỏa là 150m.

e) Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

* Thoát nước thải:

- Dự báo lượng nước thải phát sinh trung bình của khu vực quy hoạch khoảng 5.200 m³/ng.đ.

- Giải pháp quy hoạch:

+ Toàn bộ nước thải thuộc Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV - đợt 2 sẽ được thu gom và xử lý tại trạm xử lý nước thải được xây dựng mới tại khu đất hạ tầng kỹ thuật của khu quy hoạch với công suất khoảng 7.600 m³/ng.đ. Xây dựng hệ thống cống riêng hoàn toàn để thoát nước thải cho khu công nghiệp. Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý riêng biệt.

+ Xây dựng hồ chỉ thị sinh học môi trường với dung tích chứa khoảng 40.000m³/ng.đ (diện tích khoảng 02 ha) trong phần đất hạ tầng kỹ thuật của trạm xử lý nước thải để lưu giữ nước thải công nghiệp sau khi đã qua hệ thống xử lý nước thải của khu vực quy hoạch trong vòng ít nhất 05 ngày trước khi xả thải ra môi trường theo quy định tại Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành “Quy định về việc xây dựng và vận hành hồ chỉ thị sinh học môi trường trong quản lý nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”. Tận dụng nước thải sau xử lý lưu giữ trong hồ chứa để phục vụ nhu cầu tưới cây, rửa đường, dự phòng cứu hỏa, giảm áp lực cung cấp nước sạch cho khu vực thiết kế.

* Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh khu vực khoảng 65 tấn/ngày. Bố trí 3 điểm tập kết, trung chuyển, trao đổi chất thải rắn. Quy mô mỗi điểm tập kết được tính toán chính xác trong giai đoạn đầu tư.

- Chất thải rắn sau khi được thu gom, phân loại theo quy định và đưa về xử lý tại khu xử lý rác tập trung theo quy hoạch, bao gồm:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn gồm các nhóm: Chất thải hữu cơ dễ phân hủy, chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, nhóm chất thải nguy hại và nhóm chất thải còn lại.

+ Chất thải rắn công nghiệp: Được phân loại theo từng loại hình sản xuất và từng chức năng nhà máy công nghiệp.

- Chất thải rắn độc hại các nhà máy có phương án xử lý riêng.

* Nghĩa trang: Khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, chấm dứt việc phát triển mới các nghĩa địa trong khu vực quy hoạch. Khi có nhu cầu thu hồi đất, các nghĩa địa hiện trạng sẽ chuyển đến các khu nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

f) Quy hoạch thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực và từng giai đoạn; Hệ thống đường ống thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm, gồm các hệ thống cống, bể cáp và hầm cáp chạy trên vỉa hè.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

* Giải pháp bảo vệ môi trường trong kỳ quy hoạch:

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Đường giao thông, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, công trình nghĩa trang,... tạo lập thêm không gian xanh và có hành lang cách ly giữa các công trình công cộng với các công trình này như: Đảm bảo cách ly cây xanh đối với công trình ven trục giao thông tối thiểu 2m; vùng đệm khu xử lý nước thải sẽ xây dựng hàng rào quanh công trình, trồng cây xanh với chiều rộng 10m; trồng cây xanh bao phủ bãi đỗ xe, bố trí khuất tầm mắt không gây ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Bảo vệ và không chế ô nhiễm môi trường đất bằng việc xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường đất và thông tin về nguồn gây ô nhiễm đất. Bố trí thêm các điểm quan trắc ở các khu vực quy hoạch chịu tác động tổng hợp của nước thải và chất thải công nghiệp.

- Bảo vệ và không chế ô nhiễm môi trường nước: kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xả thải từ các vực sản xuất, xử lý đạt tiêu chuẩn mới được phép xả ra nguồn tiếp nhận. Thực hiện đồng bộ các dự án thoát nước kết hợp tổ chức đường giao thông, hệ thống thu gom nước thải,... không để xả thải trực tiếp vào nguồn nước.

- Bảo vệ và không chế ô nhiễm chất thải rắn: Áp dụng quy trình phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại ngay tại nguồn để việc xử lý đạt hiệu quả.

- Bảo vệ và không chế ô nhiễm không khí - tiếng ồn: Hạn chế ô nhiễm không khí, tiếng ồn và ùn tắc thông qua việc sử dụng đất hợp lý về việc xây dựng các công trình giao thông.

* Giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Thiết lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát chất lượng môi trường nước, đất, không khí, tiếng ồn, chất thải rắn định kỳ dựa trên các chỉ tiêu quan trắc thực tế.

h) Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Tổ chức cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

- Ưu tiên mở rộng và nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 15 và đường tránh Quốc lộ 1A.

- Lập dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ phát triển Khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện các dự án nhà ở để phục vụ tái định cư cho các hộ dân nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng của Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV – đợt 2.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Hương Thủy, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thị xã Hương Thủy, UBND xã Thủy Phù, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế); Thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND thị xã Hương Thủy, các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND xã Thủy Phù thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Thủy; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ